

Số: /KH-THPTBPBD

Chánh Hiệp, ngày tháng 9 năm 2026

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Căn cứ Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kiểm tra đánh giá đối với cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025–2026;

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030";

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tiếp nhận và chuyển đổi cơ quan quản lý của 41 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương thành đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (mới);

Căn cứ Công văn số 1619/SGDĐT-KHTC ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn việc lựa chọn nội dung trong chương trình của nhà trường tại các cơ sở giáo dục từ năm học 2025-2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1619/SGDĐT-KHTC ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn việc lựa chọn nội dung trong chương trình của nhà trường tại các cơ sở giáo dục từ năm học 2025-2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 8585/SGDĐT-GDPT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Công văn số 574/SGDĐT-KTPC ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số/SGDĐT-KHTC ngày tháng năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn thu, sử dụng học phí

và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2026 - 2027 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Căn cứ Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt;

Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Bình Phú - Bình Dương giai đoạn 2025 - 2030;

Căn cứ kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 và tình hình thực tiễn tại đơn vị;

Căn cứ tình hình thực tiễn tại đơn vị;

Trường THPT Bình Phú - Bình Dương xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo tạo động lực, hành lang chính sách mạnh mẽ để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; định hướng chuyển từ tư duy "quản lý giáo dục" sang "quản trị phát triển giáo dục".

- Bộ máy hành chính hai cấp và việc sáp nhập đơn vị hành chính đã đi vào ổn định sau hơn một năm triển khai; Nhà trường đã quen thuộc với sự quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (mới), thuận lợi cho công tác chỉ đạo, báo cáo, phối hợp.

- Chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số, giáo dục STEM và giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục phổ thông được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh quan tâm đầu tư, có đề án, hướng dẫn cụ thể.

- Xu hướng hội nhập quốc tế tạo cơ hội tiếp cận các mô hình giáo dục tiên tiến; nhu cầu của phụ huynh và học sinh về một môi trường học tập chất lượng cao ngày càng tăng.

1.2. Thách thức

- Yêu cầu đổi mới theo Nghị quyết số 71-NQ/TW và các hướng dẫn năm học 2026 - 2027 đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh

phải chuyển biến nhanh, thực chất, khắc phục bệnh thành tích trong dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Một bộ phận cha mẹ học sinh bận công việc, kinh doanh nên thiếu sự quan tâm, phối hợp với Nhà trường trong giáo dục con em.

- Ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường, mạng xã hội, các hiện tượng tiêu cực trong xã hội, lối sống thực dụng, tệ nạn xã hội có nguy cơ xâm nhập học đường; rủi ro về an toàn thông tin, lạm dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong học tập.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Trường THPT Bình Phú - Bình Dương có truyền thống hơn 40 năm xây dựng và phát triển; nhiều năm liên được công nhận Tập thể Lao động xuất sắc, được tặng Bằng khen; nhiều giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, được tặng Bằng khen.

- Đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm, tâm huyết; cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học; truyền thống hiếu học của học sinh. Năm học 2025 - 2026, Nhà trường đã bước đầu triển khai chuyển đổi số, xây dựng học liệu số, thí điểm giáo dục AI, tạo nền tảng thuận lợi để mở rộng trong năm học 2026 - 2027.

2.2. Điểm yếu

- Một số giáo viên còn hạn chế về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy; cơ sở vật chất cần tiếp tục được nâng cấp, hiện đại hóa.

- Điểm tuyển sinh đầu vào chưa cao nên năng lực của một số học sinh còn hạn chế, đòi hỏi giải pháp hỗ trợ, phụ đạo phù hợp, không chạy theo tỉ lệ lên lớp, tỉ lệ tốt nghiệp hình thức.

- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng tất cả nhu cầu học tập, nghiên cứu, số hóa.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô lớp, học sinh, giáo viên toàn trường năm học 2026 - 2027

Năm học 2026-2027, toàn trường có 45 lớp với 1.734 học sinh và 97 viên chức, người lao động. Cụ thể:

* Học sinh:

TT	Khối lớp	Số học sinh	Số lớp	Sĩ số	Ghi chú
1	Lớp 10				
2	Lớp 11				
3	Lớp 12				
Tổng					

* Viên chức, người lao động:

STT	Tổ	Số lượng	Nữ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Chưa qua đào tạo
1	Toán	9	7	1	10			
2	Lý - CNCN	9	5	3	6			
3	Hóa	8	3	2	6			
4	Sinh - CNNN	5	4	5				
5	Tin học	5	2	2	3			
6	Ngữ văn	12	10	1	11			
7	Lịch sử	6	5	2	3			
8	Địa - DKTPL	7	2	3	4			
9	Tiếng Anh	9	7	1	8			
10	GDTC - GDQP	9	1	1	8			
11	Văn phòng	13	8		4	1	2	6
Tổng		92	53	21	62	1	2	6

3.2. Định hướng chương trình dạy học

Tập trung vào việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Đặc biệt, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học; rèn luyện kỹ năng; nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng AI trong quản lý, chuyên môn; đẩy mạnh chuyển đổi số;...

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình, không cắt xén nội dung, thời lượng, không tổ chức thực hiện mang tính hình thức theo đúng yêu cầu tại Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT. Chú trọng các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ; đẩy mạnh giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) và năng lực số cho học sinh trên cơ sở khung nội dung giáo dục AI của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

3.3. Thực hiện khung chương trình môn học

Thực hiện khung chương trình môn học đúng đủ theo các văn bản: Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

3.3.1. Các môn học bắt buộc:

Nhà trường sẽ tổ chức giảng dạy đầy đủ và nghiêm túc các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Khung chương trình này được áp dụng cho học sinh các khối 10, 11 và 12, đảm bảo đủ thời lượng và nội dung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các môn học chung: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục của địa phương.

3.3.2. Các Môn học lựa chọn và chuyên đề học tập:

Đây là điểm cốt lõi của chương trình giáo dục phổ thông 2018, giúp học sinh được lựa chọn các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp và sở thích cá nhân.

Tổ hợp môn lựa chọn: trước khi bắt đầu năm học, nhà trường sẽ khảo sát nguyện vọng của học sinh để xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn. Các tổ hợp này sẽ được phân thành các tổ hợp khoa học tự nhiên, khoa học xã hội.

Chuyên đề học tập: học sinh sẽ được chọn các chuyên đề học tập thuộc các môn đã lựa chọn. Các chuyên đề này được thiết kế nhằm giúp học sinh đi sâu hơn vào các lĩnh vực mà mình quan tâm.

3.3.3. Lồng ghép và tích hợp giáo dục:

* Mục tiêu:

- Bảo đảm tính tích hợp theo chiều ngang (liên môn) và chiều dọc (trong từng môn).
- Gắn với thực tiễn địa phương, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế.
- Kết hợp hài hòa giữa kiến thức – kỹ năng – thái độ – năng lực.

* Định hướng nội dung lồng ghép và tích hợp:

- Giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống.
- Giáo dục môi trường và phát triển bền vững.
- Giáo dục STEM/STEAM và năng lực số.
- Giáo dục kinh tế và khởi nghiệp.
- Giáo dục quốc phòng – an ninh và kỹ năng sống.
- Giáo dục văn hóa – nghệ thuật và hội nhập quốc tế.
- Giáo dục thẩm mỹ, sáng tạo nghệ thuật.

II. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập của Chương trình GDPT hiện hành

1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học, phân phối chương trình, xây dựng thời khóa biểu đảm bảo đủ thời lượng cho các môn học bắt buộc, tự chọn và chuyên đề học tập.

1.2. Công tác đổi mới quản lý giáo dục

- Đổi mới sinh hoạt Tổ nhóm chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn: tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, ứng dụng công nghệ thông tin và trao đổi kinh nghiệm thường xuyên.

- Đổi mới công tác quản lý dạy học: Áp dụng hệ thống quản lý học tập (LMS) để quản lý hồ sơ, tài liệu và tiến độ giảng dạy của giáo viên.

- Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; kết hợp đánh giá định kỳ với đánh giá thường xuyên.

- Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học; tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, như dạy học dự án, học tập hợp tác, học tập qua trải nghiệm, học tập thực tế.

1.3. Chuyên đổi số, xây dựng kho học liệu số, triển khai thực hiện khung năng lực số, kế hoạch khai thác môi trường học tập (thư viện, phòng thí nghiệm, vườn trường,...):

- Xây dựng kho học liệu số của nhà trường, khuyến khích giáo viên thiết kế bài giảng điện tử và học sinh sử dụng các nền tảng học trực tuyến.

- Hướng nghiệp, phân luồng: tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, tham quan thực tế tại các trường đại học, doanh nghiệp để giúp học sinh định hướng nghề nghiệp.

- Giáo dục STEM: tổ chức các cuộc thi khoa học kỹ thuật, câu lạc bộ (CLB) STEM, khuyến khích học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.

- Ngoại khóa và tổ chức các CLB: duy trì và phát triển các CLB thể thao, nghệ thuật, tiếng Anh, Toán học, Văn học, Tin học, Kỹ năng sống,...để tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh.

1.4. Hoạt động tham gia các kỳ thi, hội thi, các hoạt động chuyên môn khác

Bộ phận quản lý các nội dung triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện - kiểm tra - đánh giá - báo cáo kết quả theo quy định, cụ thể:

- Học sinh giỏi: lựa chọn các môn có thế mạnh, chọn đội tuyển cấp trường, phân công bồi dưỡng học sinh giỏi, thực hiện quy trình tham dự các Hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Olympic: tổ chức thành lập đội tuyển, tiến hành bồi dưỡng lồng ghép với công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, tham gia các cuộc thi do cấp trên tổ chức đảm bảo hiệu quả, thúc đẩy phong trào học tập, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Khoa học kỹ thuật: lựa chọn các chủ đề phù hợp, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tổ chức Hội thi vòng trường. Tối thiểu 1 lần/năm học chọn các sản phẩm tham dự các hội thi do ngành phát động.

- STEM: Khuyến khích học sinh, giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động dạy – học STEM, xây dựng các đề tài, thiết kế sản phẩm, tổ chức ngày hội STEM-nghiên cứu khoa học cấp trường; tham dự các kỳ thi do ngành, các cơ quan tổ chức phù hợp năng lực và thực tiễn đơn vị.

1.5. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh

Tăng cường công tác hướng nghiệp học sinh thông qua nội dung giáo dục địa phương; hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; phối hợp các cơ quan, đoàn thể trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa tại thực địa,...Bám sát mục tiêu học sinh chọn đúng ngành, đúng nghề, góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực có chất lượng cho thị trường lao động.

1.6. Hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập

1.6.1. Mục tiêu:

- Đảm bảo quyền học tập hòa nhập.
- Phát huy tối đa khả năng học sinh khuyết tật.
- Nâng cao nhận thức giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh.

1.6.2. Nội dung chính:

- Khảo sát, xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP).
- Điều chỉnh nội dung, phương pháp, đánh giá.
- Hỗ trợ tâm lý, kỹ năng sống; hoạt động “bạn đồng hành”; phối hợp gia đình - cộng đồng.

1.6.3. Hình thức thực hiện:

- Lớp học hòa nhập, CLB “Trường học thân thiện – học sinh hòa nhập”.
- Chuyên đề giáo dục hòa nhập.
- Ngoại khóa có học sinh khuyết tật tham gia.

1.6.4. Dự kiến kết quả:

- Học sinh khuyết tật tiến bộ, hòa nhập tốt.
- Tập thể học sinh có thái độ nhân văn.
- Nhà trường xây dựng được môi trường giáo dục bình đẳng.

1.7. Hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học

1.7.1. Mục tiêu:

- Phát triển năng lực tự học, sáng tạo.
- Hình thành kỹ năng nghiên cứu khoa học.

- Ứng dụng kiến thức liên môn.

1.7.2. Nội dung chính:

- Chuyên đề trải nghiệm theo môn.
- Cuộc thi Khoa học kỹ thuật; ngày hội STEM/STEAM; dự án khởi nghiệp.

1.7.3. Hình thức thực hiện:

- CLB nghiên cứu khoa học
- Ngày hội STEM/ STEAM.
- Tham quan – khảo sát; trình bày sản phẩm khoa học.

1.7.4. Dự kiến kết quả:

- Học sinh có sản phẩm Khoa học kỹ thuật.
- Tham gia các cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp trường, thành phố.
- Phát triển năng lực sáng tạo, nghiên cứu.

1.8. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương

1.8.1. Mục tiêu:

- Hiểu văn hóa, lịch sử, kinh tế địa phương.
- Định hướng nghề nghiệp phù hợp.

1.8.2. Nội dung chính:

- Trải nghiệm tại làng nghề, danh nghiệp địa phương.
- Giáo dục di sản, danh lam thắng cảnh.
- Tư vấn nghề nghiệp, giao lưu chuyên gia.

1.8.3. Hình thức thực hiện:

- Tham quan thực tế.
- Tọa đàm hướng nghiệp; học theo dự án.

1.8.4. Dự kiến kết quả:

- Học sinh có kiến thức về địa phương.
- Định hướng nghề nghiệp rõ ràng.
- Học sinh gắn bó, có trách nhiệm với quê hương.

1.9. Hoạt động giáo dục ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường

1.9.1. Mục tiêu:

- Gắn kiến thức SGK với thực tiễn.
- Tăng hứng thú học tập, kỹ năng hợp tác.

1.9.2. Nội dung chính:

- Tiết học ngoài lớp tại bảo tàng, khu di tích, công viên,...
- Chủ đề môi trường, lịch sử, văn hóa, công nghệ.

1.9.3. Hình thức thực hiện:

- Thảo luận nhóm; tham quan học tập.
- Báo cáo trải nghiệm.

1.9.4. Dự kiến kết quả:

- Học sinh hiểu sâu hơn kiến thức.
- Có kỹ năng quan sát, phân tích; phát triển tinh thần hợp tác.

1.10. Hoạt động ngoại khóa, hoạt động CLB, Dự án

1.10.1. Mục tiêu:

- Phát triển năng khiếu, sở thích, tài năng.
- Gắn kết cộng đồng, tạo môi trường học tập năng động.

1.10.2. Nội dung chính:

- CLB học thuật, năng khiếu.
- Hội diễn, hội thi.
- Dự án cộng đồng (Trường học xanh, Ngày hội sách).

1.10.3. Hình thức thực hiện:

- Hoạt động CLB định kỳ.
- Hội diễn, thi tài năng; dự án nhóm.

1.10.4. Dự kiến kết quả:

- Học sinh được phát huy năng lực cá nhân; có sản phẩm/dự án cộng đồng.
- Trường học năng động, sáng tạo.

1.11. Công tác thực hiện cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, an toàn trường học

1.11.1. Mục tiêu:

- Đảm bảo đủ thiết bị dạy học, trường học an toàn.
- Xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp – an toàn.

1.11.2. Nội dung chính:

- Bảo trì, nâng cấp phòng học, phòng thực hành.
- Phong trào chăm sóc cây xanh, vệ sinh.
- Công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn thực phẩm, an toàn điện.

1.11.3. Hình thức thực hiện:

- Lao động vệ sinh trường lớp; duy trì thực hiện “Ngày thứ bảy văn minh”, “nếp sống văn hóa, văn minh đô thị”

- Kiểm tra định kỳ, đảm bảo an toàn/an ninh trường học.

1.11.4. Dự kiến kết quả:

- Cơ sở vật chất đáp ứng dạy học.

- Trường học an toàn, sạch đẹp; học sinh có ý thức giữ gìn môi trường.

- Bộ phận quản lý xây dựng các kế hoạch chi tiết về công tác quản lý CSVC, xây dựng trường học an toàn; tổ chức thực hiện - kiểm tra - báo cáo theo quy định.

1.12. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

1.12.1. Mục tiêu:

- Đảm bảo nền nếp, kỷ cương.

- Phát hiện, bồi dưỡng điển hình tiên tiến.

1.12.2. Nội dung chính:

- Kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên.

- Kiểm tra hồ sơ, giáo án, giờ dạy.

- Kiểm tra việc sử dụng thiết bị, tài chính.

1.12.3. Hình thức thực hiện:

- Kiểm tra định kỳ, đột xuất.

- Đánh giá theo chuyên đề; báo cáo kết quả.

1.12.4. Dự kiến kết quả:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ chi tiết đảm bảo tính công khai, hiệu lực, hiệu quả theo quy định.

- Dạy học đảm bảo chất lượng.

- Kỷ cương, nề nếp ổn định.

- Có giải pháp điều chỉnh kịp thời.

1.13. Công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục

1.13.1. Mục tiêu:

- Quản lý, sử dụng minh bạch tài chính.

- Huy động nguồn lực xã hội cho giáo dục.

1.13.2. Nội dung chính:

- Quản lý thu – chi đúng quy định.

- Kêu gọi tài trợ thiết bị, học bổng.

- Hợp tác với doanh nghiệp trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

1.13.3. Hình thức thực hiện:

- Công khai tài chính.
- Vận động xã hội hóa; hội nghị phụ huynh, kết nối doanh nghiệp.

1.13.4. Dự kiến kết quả:

- Nguồn lực giáo dục được bổ sung.
- Học sinh nghèo, học sinh giỏi có học bổng.
- Trường có trang thiết bị được tăng cường.
- Bộ phận quản lý các nội dung triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện - kiểm tra - đánh giá - báo cáo kết quả theo quy định.

1.14. Công tác công khai, dân chủ trong nhà trường:

1.14.1. Mục tiêu:

- Phát huy quyền làm chủ của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh.
- Tăng tính minh bạch trong quản lý.

1.14.2. Nội dung chính:

- Công khai kế hoạch giáo dục, tài chính, chất lượng.
- Hội nghị viên chức, người lao động; hội nghị cha mẹ học sinh.
- Tiếp nhận phản hồi, góp ý.

1.14.3. Hình thức thực hiện:

- Công khai trên website, bảng tin.
- Hội nghị, đối thoại; lấy ý kiến khảo sát.

1.14.4. Dự kiến kết quả:

- Đảm bảo dân chủ, minh bạch.
- Giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh tin tưởng, đồng thuận.
- Môi trường giáo dục dân chủ, thân thiện.

1.15. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học:

- Mục tiêu: Cụ thể hóa phương hướng phát triển nhà trường, gắn với tiêu chí đánh giá.

- Học tập: $\geq 90\%$ học sinh đạt rèn luyện mức tốt, khá; $\geq 80\%$ đạt học tập khá, giỏi.

- Năng lực, phẩm chất: 100% học sinh tham gia ít nhất 1 hoạt động trải nghiệm/hướng nghiệp.

- Đội ngũ: 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, trong đó $\geq 40\%$ giáo viên giỏi cơ sở; phấn đấu có giáo viên giỏi cấp thành phố.

- Cơ sở vật chất: 100% phòng học có thiết bị dạy học hiện đại tối thiểu.

- Phong trào: Trường đạt danh hiệu “Trường học an toàn, thân thiện, học sinh tích cực”.

100% giáo viên tham gia xây dựng học liệu số trên LMS cấp thành phố.

01 tổ có ít nhất 01 sản phẩm, dự án cấp thành phố ở các lĩnh vực: KHKT, STEM, khởi nghiệp, tích hợp AI trong dạy-học,...

2. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục buổi 2 được thực hiện từ nguồn ngân sách

2.1. Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt: Tổ chức trước đối với khối 12 (dựa vào kết quả năm học liền kề).

2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi: Lựa chọn các môn thể mạnh, đảm bảo nguồn lực và triển khai bồi dưỡng.

2.3. Ôn thi học sinh cuối cấp: Thực hiện từ đầu năm học.

2.4. Các hoạt động chuyên môn khác quy đổi ra tiết dạy (*phụ lục đính kèm*)

3. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện xã hội hóa

3.1. Hoạt động giáo dục theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030" (theo Quyết định số 762/QĐ-UBND):

- Mục đích, nội dung, thời lượng, đối tượng:

- Mục đích: trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng Tin học theo chuẩn quốc tế; hình thành năng lực công nghệ thông tin phục vụ học tập, nghiên cứu, định hướng nghề nghiệp; đáp ứng yêu cầu công dân số, hội nhập quốc tế.

- Nội dung:

+ Kiến thức cơ bản và nâng cao về Tin học: Ứng dụng CNTT trong học tập, khai thác thông tin, an toàn thông tin số; Sử dụng thành thạo phần mềm văn phòng, công cụ học tập trực tuyến;

+ Năng lực số và kỹ năng công dân số: Kỹ năng tìm kiếm, xử lý và đánh giá thông tin số; Kỹ năng giao tiếp, hợp tác trong môi trường số; Nhận thức về đạo đức số, an ninh mạng.

+ Kỹ năng công nghệ hiện đại: Lập trình cơ bản và nâng cao; Trí tuệ nhân tạo (AI) và khoa học dữ liệu (Data Science) ở mức trải nghiệm; Ứng dụng CNTT trong giải quyết vấn đề thực tiễn, STEM/STEAM.

+ Chuẩn quốc tế về Tin học: Tăng cường hoạt động trải nghiệm, dự án CNTT, các cuộc thi tin học trẻ.

- Thời lượng:

+ Không quá 105 tiết/năm (bao gồm 70 tiết chính khóa môn Tin học theo CT GDPT 2018 và các CLB, dự án, chuyên đề nâng cao).

+ Ngoài giờ chính khóa: tổ chức chuyên đề, CLB, hội thảo, cuộc thi – trung bình tối đa 15 buổi/3 khối lớp/năm học.

- Đối tượng: Học sinh có nhu cầu.

- Phân công thực hiện, phân bổ chương trình: Tổ Tin học tổ chức phân phối chương trình, phân công chuyên môn, xây dựng CLB Tin học trẻ, kết nạp thành viên (học sinh) và phân công chủ nhiệm phụ trách CLB (01 CLB/khối lớp),...

3.2. Tổ chức không gian ngoại ngữ, học ngoại ngữ với người nước ngoài:

- Mục đích, nội dung, thời lượng, đối tượng:

+ Mục đích: Tạo môi trường giao tiếp ngoại ngữ tự nhiên; phát triển kỹ năng nghe - nói, phản xạ ngôn ngữ; nâng cao sự tự tin, khả năng hội nhập quốc tế.

+ Nội dung: giao tiếp cơ bản, kỹ năng thuyết trình, hoạt động nhóm, giới thiệu truyền thống/văn hóa/con người/ của đất nước, địa phương; hội nhập quốc tế, cơ hội nghề nghiệp;...

+ Thời lượng: 10–15 tiết/năm học (ngoại khóa hoặc CLB).

+ Đối tượng: Học sinh các khối lớp 10, 11, 12 có năng lực, yêu thích ngoại ngữ (ưu tiên thành viên câu lạc bộ Tiếng Anh, học sinh chuẩn bị thi IELTS, TOEFL,...) tham gia tự nguyện.

- Phân công thực hiện, phân bổ chương trình:

+ Tổ Ngoại ngữ xây dựng kế hoạch chi tiết, mời giáo viên bản ngữ, trung tâm ngoại ngữ uy tín phối hợp.

+ Tổ chức các hoạt động lồng ghép trong sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh, phối hợp hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tổ chức Speaking Contest, giao lưu trong trường, trường bạn và trung tâm ngoại ngữ thuộc các trường đại học uy tín vào thời điểm thích hợp (*Phụ lục đính kèm*).

3.3. Tổ chức hoạt động Giáo dục STEM:

- Mục đích: phát triển năng lực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học cho học sinh; gắn kiến thức với thực tiễn, hình thành tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề; định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực STEM.

- Nội dung: tích hợp STEM trong từng môn học, liên môn; tổ chức ngày hội STEM; tham gia STEM tại Trường Đại học Quốc tế miền Đông, các công ty sản xuất, trung tâm nghiên cứu trên địa bàn.

- Thời lượng: tối thiểu 1 lần/học kỳ.

+ Đối tượng: Học sinh toàn trường (nội dung theo đăng ký của học sinh).

- Phân công thực hiện, phân bổ chương trình, ... (*Phụ lục đính kèm*).

3.4. Thí điểm nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông:

3.4.1. Mục tiêu chung:

- Hiểu biết cơ bản về AI và vai trò trong đời sống.
- Phát triển tư duy số, logic và giải quyết vấn đề.
- Sử dụng AI hiệu quả, có trách nhiệm.
- Định hướng nghề nghiệp liên quan công nghệ.

3.4.2. Mục tiêu theo cấp lớp:

- Lớp 10: Làm quen AI, công cụ cơ bản, kỹ năng đặt câu hỏi.
- Lớp 11: Hiểu nguyên lý AI, ứng dụng trong học tập.
- Lớp 12: Làm dự án AI, hiểu đạo đức và định hướng nghề nghiệp.

3.4.3. Nội dung chương trình:

- Kiến thức: AI, Machine Learning, dữ liệu.
- Kỹ năng: sử dụng AI, đánh giá thông tin, làm việc nhóm.
- Thái độ: trách nhiệm, nhận thức rủi ro.

3.4.4. Phương pháp dạy học:

- Học theo dự án.
- Trải nghiệm thực tế.
- Tích hợp liên môn.

3.4.5. Hoạt động triển khai:

- Chính khóa: tích hợp vào môn Tin học và các môn khác.
- Ngoại khóa: CLB AI, cuộc thi.
- Dự án: chatbot, phân tích dữ liệu.

3.4.6. Đánh giá:

- Qua sản phẩm, dự án..
- Năng lực sử dụng AI
- Ý thức đạo đức.

3.4.7. Điều kiện thực hiện:

- Giáo viên được bồi dưỡng.
- Cơ sở vật chất đầy đủ.
- Chính sách rõ ràng.

3.4.8. Lộ trình:

- Tháng 9 - 10/2026: Thí điểm.
- Tháng 01/2027: Nhân rộng.
- Tháng 4/2027: Áp dụng rộng rãi.

3.4.9. Định hướng theo môn học:

- Tin học: nền tảng AI, lập trình.
- Toán: xác suất, thống kê.
- Ngữ văn: viết, phản biện AI.
- Ngoại ngữ: luyện kỹ năng với AI.
- Nhóm môn tự nhiên: mô phỏng, dữ liệu.
- Nhóm môn xã hội: tác động AI.
- Hoạt động trải nghiệm/Câu lạc bộ: dự án, hướng nghiệp.

III. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử

1.1. Yêu cầu:

- Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử cho học sinh.
- Đoàn trường, GVCN và giám thị tăng cường kỷ cương, nề nếp trong nhà trường, tạo môi trường tốt để học sinh phấn đấu, tự rèn luyện.

1.2. Nội dung chính:

- Tích hợp nội dung "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" và "*Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống*" dành cho học sinh phổ thông.
- Thực hiện tốt công tác phát triển Đảng và bồi dưỡng nhận thức về Đảng trong học sinh.

1.3. Hình thức thực hiện:

- GVBM, GVCN tích hợp các nội dung trên trong các hoạt động dạy học, giáo dục ngoài giờ lên lớp.
- Đoàn trường chú trọng phát hiện và bồi dưỡng học sinh tiêu biểu, xuất sắc thông qua các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động học tập, rèn luyện, hoạt động Đoàn để tạo nguồn kết nạp đảng.
- Phối hợp với Công đoàn triển khai tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm các ngày lễ lớn gắn với thường xuyên tuyên truyền, cổ động các phong trào thi đua yêu nước. Tăng cường tổ chức các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, từ thiện, nhân đạo; tổ chức chăm lo, thăm hỏi, tặng quà, động viên gia đình cán bộ, nhà giáo, học sinh và gia đình chính sách, người có công có hoàn cảnh khó khăn.
- Tổ chức Lễ tri ân và trưởng thành dành cho học sinh lớp 12 năm học 2026-2027 “ Khi tôi 18” .Tiếp tục thực hiện các nội dung xây dựng "*Trường học hạnh phúc*" thiết thực, hiệu quả.
- Duy trì việc hát Quốc ca trong Lễ chào cờ; tổ chức cho học sinh hát Quốc ca đúng nhạc, đúng lời, đúng nghi thức với tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, thể hiện nhiệt huyết tuổi trẻ.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục, hướng dẫn cách sử dụng, khai thác thông tin trên Internet cho thanh, thiếu niên trong trường học với nội dung, hình thức phù hợp, hiệu quả để triển khai thực hiện.

1.4. Mục tiêu cần đạt:

- Các nội dung tích hợp phù hợp, hiệu quả.
- Các nội dung tuyên truyền sinh động, thiết thực.
- Phát triển đảng viên là học sinh đạt chỉ tiêu đề ra.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

2.1. Yêu cầu:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện “Ngày pháp luật Việt Nam” thiết thực, hiệu quả.
- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- Biểu dương, tôn vinh, nêu gương những học sinh “người tốt việc tốt”.

2.2. Nội dung chính:

- Tập trung tuyên truyền: luật An toàn giao thông đường bộ; Nghị định số 168/2024 NĐ-CP quy định xử phạt hành chính về trật tự an toàn giao thông đường bộ.

2.3. Hình thức thực hiện:

- Xây dựng tủ sách pháp luật, thường xuyên bổ sung tài liệu, thiết bị phục vụ công tác phổ biến giáo dục pháp luật.
- Tổ chức các buổi bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật cho giáo viên.
- Đoàn Thanh niên phối hợp với Tổ Địa Lý-GDKTPL tổ chức nhiều hình thức giáo dục an toàn giao thông và nắm bắt tình hình thực hiện các quy định về an toàn giao thông của học sinh.
- Giáo viên chủ nhiệm nhắc nhở, có hình thức kiểm tra, giám sát hàng ngày đối với học sinh; phê bình, có hình thức kỷ luật đối với những cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn giao thông vào các buổi sinh hoạt dưới cờ.

2.1. Mục tiêu cần đạt:

- Viên chức, người lao động và học sinh toàn trường nắm rõ một số luật có liên quan trực tiếp, không vi phạm pháp luật.

3. Công tác tư vấn tâm lý học đường

3.1. Yêu cầu:

- Hỗ trợ học sinh giải quyết khó khăn tâm lý, định hướng hành vi tích cực; phòng ngừa bạo lực học đường, stress, khủng hoảng tâm lý.
- Giúp học sinh có kỹ năng ứng phó với áp lực học tập và cuộc sống.

3.2. Nội dung chính:

- Thành lập/bố trí Phòng Tư vấn tâm lý.
- Tổ chức chuyên đề: kỹ năng quản lý cảm xúc, giao tiếp, ứng xử.

- Tư vấn cá nhân/nhóm cho học sinh gặp khó khăn.
- Bồi dưỡng giáo viên kỹ năng phát hiện sớm vấn đề tâm lý học sinh.

3.3. Hình thức thực hiện:

- Tư vấn trực tiếp tại phòng tư vấn.
- Hộp thư “Điều em muốn nói”, kênh trực tuyến.
- Hội thảo, tọa đàm với chuyên gia tâm lý.
- Hoạt động trải nghiệm về kỹ năng sống.

3.4. Mục tiêu: cần đạt:

- Học sinh tự tin hơn, giảm căng thẳng; giảm xung đột, bạo lực học đường.
- Xây dựng môi trường học đường thân thiện, nhân văn.

4. Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học

4.1. Yêu cầu:

- Đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối trong trường học.
- Phòng ngừa tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, tai nạn thương tích.
- Phát huy sự phối hợp giữa nhà trường - công an - phụ huynh - chính quyền địa phương.

4.2. Nội dung chính:

- Phối hợp công an, đoàn thể tuyên truyền pháp luật, nhất là luật an toàn giao thông, an ninh mạng.
- Xây dựng kế hoạch phòng chống bạo lực học đường.
- Diễn tập phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai.
- Đảm bảo an toàn cổng trường, camera an ninh.

4.3. Hình thức thực hiện:

- Tổ chức các buổi tuyên truyền. Diễn tập phòng cháy chữa cháy, thoát hiểm. Kiểm tra an toàn định kỳ.
- Lập đội xung kích an ninh trường học.

4.4. Mục tiêu: cần đạt:

- Không có tình trạng mất an ninh, bạo lực nghiêm trọng.
- Giáo viên, học sinh có kỹ năng xử lý tình huống khẩn cấp. Trường học an toàn, thân thiện.

5. Công tác y tế học đường

5.1. Yêu cầu:

- Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho giáo viên, học sinh.
- Phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Nâng cao ý thức rèn luyện sức khỏe.

5.2. Nội dung chính:

- Tổ chức khám sức khỏe cho học sinh đầu năm học. Quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh theo quy định.
- Tiêm chủng, phòng dịch.
- Giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh cá nhân, sức khỏe sinh sản vị thành niên.

5.3. Hình thức thực hiện:

- Khám sức khỏe đầu năm học.

- Truyền thông phòng bệnh, truyền thông sức khỏe.
- Tập huấn sơ cứu, y tế học đường.

5.4. Mục tiêu: cần đạt:

- 100% học sinh được khám sức khỏe đầu năm học. 100% học sinh có thể bảo hiểm y tế.

- Học sinh có sức khỏe tốt, tỉ lệ chuyên cần cao.
- Phòng chống dịch bệnh hiệu quả.

6. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao học đường

6.1. Yêu cầu:

- Phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh. Phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu.

- Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích.

6.2. Nội dung chính:

- Tổ chức các cuộc thi văn nghệ, hội diễn.
- Giải thể thao học sinh (bóng đá, bóng chuyền, cầu lông...).
- Ngày hội văn hóa đọc, Ngày hội sáng tạo nghệ thuật.
- Tham gia hội thi cấp thành phố.

6.3. Hình thức thực hiện:

- CLB văn nghệ, thể thao.
- Tổ chức Hội thi “Giai điệu tuổi hồng”; Giải thể thao học sinh.
- Biểu diễn giao lưu.

6.4. Mục tiêu: cần đạt:

- Học sinh rèn luyện thể chất, tinh thần đoàn kết. Trường học sôi nổi, thân thiện.

- Có giải thưởng trong hội thi.

7. Công tác truyền thông

7.1. Yêu cầu:

- Quảng bá hình ảnh, thành tựu nhà trường.
- Tăng cường kết nối với phụ huynh, cộng đồng, xã hội.
- Lan tỏa các giá trị giáo dục tích cực.

7.2. Nội dung chính:

- Xây dựng trang thông tin điện tử, fanpage trường.

- Cập nhật kịp thời thông tin hoạt động giáo dục. Viết tin, bài, phóng sự về gương điển hình giáo viên, học sinh.

- Tổ chức sự kiện, ngày hội truyền thống.

7.3. Hình thức thực hiện:

- Truyền thông trên website, mạng xã hội, bản tin nhà trường.
- Phối hợp báo chí, đài truyền hình.
- Triển lãm, hội thảo, tọa đàm.

7.4. Mục tiêu: cần đạt:

- Hình ảnh, uy tín nhà trường được nâng cao.

- Phụ huynh, xã hội đồng thuận, ủng hộ. Huy động được nhiều nguồn lực xã hội.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Yêu cầu: đảm bảo định hướng, thống nhất trong tổ chức, điều hành nhà trường theo đúng mục tiêu Giáo dục phổ thông 2018.

- Nhiệm vụ:

+ Ban hành kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn, hoạt động ngoài giờ.

+ Tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học.

+ Quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, ngành giáo dục.

- Hình thức thực hiện: họp Hội đồng sư phạm định kỳ, văn bản chỉ đạo, giao ban hàng tháng.

- Phân công thực hiện: ban giám hiệu

- Kết quả cần đạt: trường hoạt động thống nhất, hiệu quả, đúng pháp luật

2. Công tác cải cách hành chính

- Yêu cầu: xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, giảm thủ tục rườm rà, ứng dụng công nghệ thông tin.

- Nhiệm vụ:

+ Áp dụng chữ ký số, văn bản điện tử.

+ Quản lý hồ sơ, văn bản trên phần mềm.

+ Cải tiến quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin.

+ Thực hiện cơ chế “một cửa” trong nhận-trả hồ sơ, thủ tục.

- Hình thức thực hiện: ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý trường học.

- Phân công thực hiện: ban giám hiệu, văn phòng

- Kết quả cần đạt: giảm giấy tờ, nâng cao tính minh bạch, tăng sự hài lòng của giáo viên, học sinh, phụ huynh.

3. Đổi mới hoạt động quản lý

- Yêu cầu: hiện đại hóa công tác quản lý, nâng cao tính dân chủ và tự chủ của nhà trường.

- Nhiệm vụ:

+ Áp dụng mô hình quản lý chất lượng ISO, KPI, quản trị trường học số.

+ Gắn quản lý với minh bạch tài chính, đánh giá công khai.

+ Khuyến khích sáng kiến cải tiến

- Hình thức thực hiện: tập huấn, hội thảo chuyên môn quản lý.

- Phân công thực hiện: ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, Tổ văn phòng.
- Kết quả cần đạt: hiệu quả quản lý tăng, hạn chế sai sót, khuyến khích đổi mới.

4. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Yêu cầu: xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, đáp ứng chương trình GDPT 2018.
- Nhiệm vụ:
 - + Bồi dưỡng năng lực công nghệ thông tin, ngoại ngữ, phương pháp dạy học tích cực.
 - + Cử giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn.
 - + Đánh giá, phân loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên và cán bộ quản lý.
- Hình thức thực hiện: tập huấn, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn.
- Phân công thực hiện: ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, tổ công đoàn
- Kết quả cần đạt: 100% đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn trở lên, đảm bảo đủ năng lực, tinh thần đổi mới trong hoạt động giáo dục.

5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế; giao lưu hợp tác quốc tế.

- Yêu cầu: Tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, từng bước nâng cao uy tín nhà trường.
- Nhiệm vụ:
 - + Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2026-2027.
 - + Bước đầu thực hiện giao lưu, hợp tác với trung tâm, trường học có chương trình giáo dục tiên tiến.
- Hình thức thực hiện: Tăng cường đánh giá coogn tác lưu trữ hồ sơ theo hướng DTI, tham dự hội thảo, trao đổi kinh nghiệm đối với xây dựng và thực hiện dự án hợp tác.
- Phân công thực hiện: hội đồng tự đánh giá, ban giám hiệu, toàn thể giáo viên, nhân viên, học sinh.
- Kết quả cần đạt: thực hiện đánh giá ngoài vào tháng 03/2026.

6. Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lý - giáo viên

- Yêu cầu: đảm bảo nề nếp dạy học, chuẩn hóa hoạt động sư phạm.
- Nhiệm vụ:
 - + Quản lý chặt chẽ kế hoạch giảng dạy, hồ sơ chuyên môn.
 - + Kiểm tra việc soạn giảng, dự giờ, đánh giá học sinh theo đúng quy định.
 - + Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.
- Hình thức thực hiện: dự giờ, kiểm tra hồ sơ, sinh hoạt chuyên môn; kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên; triển khai thi đua thực hiện quy chế chuyên môn đơn vị.

- Phân công thực hiện: ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn.
- Kết quả cần đạt: giáo viên thực hiện nghiêm túc, học sinh tiến bộ rõ rệt

7. Xây dựng văn hóa trong nhà trường

- Yêu cầu: xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, nhân văn, kỷ cương
- Nhiệm vụ:
 - + Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa.
 - + Đẩy mạnh phong trào thi đua, “Trường học hạnh phúc”.
 - + Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh
- Hình thức thực hiện: hoạt động ngoại khóa, ký cam kết, phong trào thi đua.
- Phân công thực hiện: ban giám hiệu, công đoàn, đoàn thanh niên.
- Kết quả cần đạt: trường có môi trường thân thiện; giáo viên, nhân viên, học sinh ứng xử chuẩn mực.

8. Công tác kiểm tra, giám sát

- Yêu cầu: đảm bảo công bằng, minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý.
- Nhiệm vụ:
 - + Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ/năm.
 - + Kiểm tra chuyên đề: chuyên môn, tài chính, cơ sở vật chất, an toàn.
 - + Báo cáo, rút kinh nghiệm sau kiểm tra
- Hình thức thực hiện: hồ sơ kiểm tra, biên bản góp ý.
- Phân công thực hiện: ban kiểm tra nội bộ.
- Kết quả cần đạt: hoạt động minh bạch, sai phạm giảm; giáo viên, nhân viên nâng cao trách nhiệm.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

- Yêu cầu: đảm bảo kịp thời, chính xác trong thông tin quản lý
- Nhiệm vụ:
 - + Thực hiện báo cáo theo quy định với Sở Giáo dục và Đào tạo.
 - + Báo cáo nội bộ: hàng tháng, học kỳ, năm học.
 - + Ứng dụng phần mềm báo cáo số hóa.
- Hình thức thực hiện: sử dụng văn phòng điện tử, cơ sở dữ liệu ngành, ứng dụng quản trị trường học Vietschool, Temis,...
- Phân công thực hiện: tất cả các bộ phận trong nhà trường.
- Kết quả cần đạt: đảm bảo thông tin kịp thời, công khai.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng: chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý và định hướng giáo dục của nhà trường.
 - Xây dựng và ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường: căn cứ vào Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tổ chức, phân công và chỉ đạo: điều phối hoạt động của các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên.
- Đảm bảo điều kiện thực hiện: cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thư viện số, công nghệ thông tin.
- Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh: giám sát tiến độ, chất lượng thực hiện kế hoạch; điều chỉnh khi cần thiết.
- Bồi dưỡng đội ngũ: lập kế hoạch phát triển chuyên môn, năng lực sư phạm, kỹ năng số cho giáo viên, nhân viên.
- Quản lý tài chính – huy động nguồn lực: đảm bảo minh bạch, huy động xã hội hóa, kết nối doanh nghiệp, phụ huynh.
- Đảm bảo an ninh, an toàn: y tế học đường, phòng chống bạo lực học đường, an toàn công nghệ thông tin.
- Đại diện đối ngoại: phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, chính quyền, phụ huynh, xã hội.

2. Phó Hiệu trưởng: tham mưu cho Hiệu trưởng, trực tiếp phụ trách một số mảng chuyên môn/hoạt động

- Phụ trách chuyên môn:
 - + Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục; theo dõi việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.
 - + Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá: tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, hướng dẫn giáo viên đổi mới kiểm tra đánh giá theo năng lực.
 - + Theo dõi công tác giáo viên chủ nhiệm: hỗ trợ quản lý nề nếp lớp học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục địa phương.
- Phụ trách công tác khảo thí, quản lý chất lượng, cơ sở vật chất:
 - + Tổ chức kiểm tra định kỳ, học kỳ; giám sát chất lượng đánh giá học sinh.
 - + Bồi dưỡng giáo viên: triển khai kế hoạch tập huấn, dự giờ, góp ý chuyên môn.
- + Quản lý hoạt động ngoài giờ: văn hóa, thể thao, y tế học đường, công tác Đoàn.
- + Đảm bảo cơ sở vật chất cho các hoạt động của nhà trường, chỉ đạo, tổng hợp yêu cầu về trang thiết bị, đồ dùng dạy học; kịp thời kiểm tra, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định.
- + Báo cáo, tham mưu cho Hiệu trưởng: tổng hợp tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp cải tiến.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn: quản lý, điều hành chuyên môn của tổ, chịu trách nhiệm trước lãnh đạo nhà trường về hoạt động của tổ chuyên môn..

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn của tổ: phân công giáo viên, sắp xếp dạy thay, phân công soạn chuyên đề.

- Chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn: tổ chức trao đổi về phương pháp dạy học, dự giờ/rút kinh nghiệm, nghiên cứu bài học.

- Tổ chức xây dựng chuyên đề, dạy học tích hợp – liên môn: theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Kiểm tra, giám sát giáo viên trong tổ: hồ sơ, kế hoạch bài dạy, việc thực hiện chương trình, tiến độ giảng dạy.

- Phối hợp với các bộ phận khác trong hoạt động giáo dục toàn diện học sinh.

- Đề xuất phân công chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với tổ viên.

- Đề xuất với lãnh đạo đơn vị mua sắm, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo, bồi dưỡng chuyên môn.

4. Giáo viên, nhân viên

4.1. Giáo viên bộ môn:

- Thực hiện dạy học theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018: soạn giáo án phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Đổi mới phương pháp dạy học: dạy học dự án, dạy học phân hóa, sử dụng công nghệ thông tin, học liệu số.

- Đổi mới kiểm tra – đánh giá: kết hợp đánh giá thường xuyên, định kỳ, bằng sản phẩm, hồ sơ học tập.

- Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm: thực hành, thí nghiệm, thảo luận nhóm, nghiên cứu khoa học học sinh.

- Tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn: trao đổi, học hỏi, dự giờ, góp ý.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh: hỗ trợ học sinh có khó khăn.

- Tự bồi dưỡng chuyên môn: cập nhật tài liệu, tham gia tập huấn.

4.2. Giáo viên chủ nhiệm:

- Quản lý lớp học: duy trì nề nếp, văn hóa lớp học.

- Giáo dục học sinh: phẩm chất, kỹ năng sống, định hướng nghề nghiệp.

- Tư vấn tâm lý: hỗ trợ học sinh khó khăn, phối hợp chuyên gia khi cần.

- Phối hợp với phụ huynh: thông tin tình hình học sinh, vận động phụ huynh tham gia giáo dục.

- Tổ chức hoạt động tập thể: sinh hoạt lớp, trải nghiệm, hướng nghiệp.

4.3. Nhân viên:

- Văn phòng – hành chính: quản lý hồ sơ, công văn, truyền thông nội bộ – đối ngoại.

- Y tế học đường: chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, sơ cấp cứu.

- Thư viện – thiết bị: cung cấp học liệu, thiết bị, hỗ trợ giáo viên – học sinh khai thác nguồn tài nguyên.

- Kế toán – tài chính: quản lý ngân sách, minh bạch tài chính, xã hội hóa.

- Bảo vệ: đảm bảo an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy.

- Phục vụ: đảm bảo vệ sinh, môi trường xanh – sạch – đẹp, tạo cảnh quan sư phạm.

Trên đây là kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2026 – 2027 của trường THPT Bình Phú – Bình Dương. Kế hoạch này được Hội đồng trường thông qua và triển khai đến tổ chuyên môn, các bộ phận và tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hiệu trưởng nhà trường có thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn; đảm bảo cho hoạt động giáo dục nhà trường được thực hiện đúng mục tiêu đề ra, đạt chất lượng và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Đề b/c);
- Cấp ủy (Đề b/c)
- Ban Giám hiệu;
- Tổ chuyên môn, văn phòng (*để thực hiện*);
- Lưu: VT, KA.

HIỆU TRƯỞNG